

Bộ tiêu chí đánh giá trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học và đào tạo giáo viên

Nguyễn Khang¹, Nguyễn Ngọc Ánh²,
Hoàng Thị Minh Anh³, Nguyễn Đức Ca⁴,
Phạm Ngọc Dương⁵, Nguyễn Hoàng Giang⁶

¹ Email: khangn@vnies.edu.vn

² Email: anhnn@vnies.edu.vn

³ Email: anhhm@vnies.edu.vn

⁴ Email: cand@vnies.edu.vn

⁵ Email: duongpn@vnies.edu.vn

⁶ Email: giangnh@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Dựa trên kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam do nhóm tác giả của Trung tâm nghiên cứu Giáo dục Đại học thực hiện, bài viết trình bày các cơ sở pháp lý và thực tiễn để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học và đào tạo giáo viên với các tiêu chuẩn và tiêu chí cụ thể. Dựa trên bộ tiêu chí này, cho phép thực hiện việc đánh giá, chấm điểm trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học và đào tạo giáo viên trên mạng internet. Mặt khác, theo bộ tiêu chí này, các cơ sở giáo dục đại học và đào tạo giáo viên có thể thực hiện việc nâng cấp và cập nhật thường xuyên trang thông tin điện tử để đảm bảo cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch các thông tin chính thức của cơ sở giáo dục đại học và đào tạo giáo viên trên mạng Internet theo các quy định hiện hành.

TỪ KHÓA: Đánh giá; bộ tiêu chí; trang thông tin điện tử; cơ sở giáo dục đại học; cơ sở đào tạo giáo viên.

→ Nhận bài 27/9/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 25/12/2020 → Duyệt đăng 25/01/2021.

1. Đặt vấn đề

Trong kỉ nguyên Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Internet kết nối vạn vật với việc sử dụng các mạng thông tin 4G, 5G đang diễn ra sâu rộng trên phạm vi toàn cầu. Sự phát triển khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin và truyền thông ngày càng mạnh mẽ, tác động trực tiếp đến sự phát triển của giáo dục (GD) và đào tạo. Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định phát triển GD là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho GD là đầu tư cho phát triển; GD vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội. Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội trong 10 năm vừa qua và Chiến lược Phát triển Kinh tế - xã hội 2011 - 2020 [1] với yêu cầu tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, cùng với Chiến lược Phát triển Nguồn nhân lực và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020 [2] là tiền đề cơ bản để phát triển sự nghiệp GD và đào tạo nước ta trong kỉ nguyên công nghệ số.

Chiến lược Phát triển GD 2011 - 2020 đã khẳng định: “Cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi để đổi mới cơ bản nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức GD, đổi mới quản lí GD, tiến tới một nền GD điện tử đáp ứng nhu cầu của từng cá nhân người học” [3].

Ở Việt Nam, trang thông tin điện tử của các cơ sở GD đại học (CSGDĐH) và các cơ sở đào tạo giáo viên (CSĐTGV) đã được xây dựng và đưa vào sử dụng từ

nhiều năm qua, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng công tác quản lí, học tập, giảng dạy, nghiên cứu và các mặt hoạt động khác trong các cơ sở, cũng như góp phần tăng cường quan hệ giữa nhà trường với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người học. Tuy nhiên, việc xây dựng, sử dụng cũng như chất lượng trang thông tin điện tử của nhiều CSGDĐH và CSĐTGV còn hạn chế. Từ đó, vấn đề xây dựng bộ tiêu chí đánh giá trang thông tin điện tử CSGDĐH và CSĐTGV nhằm đánh giá các trang thông tin điện tử của các cơ sở để định hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng trang thông tin điện tử của các cơ sở cần được nghiên cứu, thực hiện, nhất là khi làm việc và dạy học trực tuyến đang rất được quan tâm trong tình hình đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Trang thông tin điện tử

Trang thông tin điện tử (website) là một tập hợp các trang tin có chứa nội dung gồm các văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, tệp tin tài liệu... thích hợp với World Wide Web của Internet được lưu trữ trên máy chủ (web server) và có thể truy cập từ xa qua mạng internet. Trang thông tin điện tử chính là nơi cung cấp, trao đổi thông tin công khai trên môi trường mạng Internet và bao gồm nhiều trang thông tin, trong đó có trang đầu (Home page) là trang hiển thị ra đầu tiên khi mở trang thông tin điện

từ. Thông tin trên các trang thông tin điện tử được truyền tải bằng kỹ thuật đa phương tiện gồm các văn bản, âm thanh, tiếng nói, đồ họa, biểu đồ, hình ảnh, video và truyền hình trực tiếp...

2.1.2. Trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở đào tạo giáo viên

Trang thông tin điện tử của các CSGDDH và CSĐTGV là phương tiện và công cụ quan trọng để công bố công khai các thông tin chính thống có giá trị pháp lý về mọi mặt hoạt động của các CSGDDH và CSĐTGV cho xã hội và các tổ chức, cá nhân qua mạng Internet. Chức năng, nhiệm vụ chính của trang thông tin điện tử của các CSGDDH và CSĐTGV là:

- Công bố công khai, minh bạch, đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin chính thống của các CSGDDH và CSĐTGV theo quy định hiện hành.
- Xây dựng mối quan hệ trực tuyến giữa các CSGDDH và CSĐTGV với các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của các CSGDDH và CSĐTGV phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phải tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

2.1.3. Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí đánh giá là các chuẩn mực được đề ra dùng để đánh giá một sự vật, sự việc. Tiêu chí đánh giá bao gồm các yêu cầu chuẩn mực về chất lượng, tính chất, hiệu quả và sự tuân thủ các quy định pháp lý. Tiêu chí **đánh giá** mang tính khoa học và là một công cụ đánh giá về chất lượng, giúp định hướng các mục tiêu và phương hướng một cách chuẩn xác cũng như các điều kiện để đạt được mục tiêu đã đề ra.

2.1.4. Bộ tiêu chí đánh giá trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở đào tạo giáo viên

Bộ tiêu chí đánh giá trang thông tin điện tử của các CSGDDH và CSĐTGV là tập hợp các tiêu chí dùng để đánh giá về chất lượng, tính chất, hiệu quả và sự tuân thủ các quy định pháp lý của trang thông tin điện tử của các CSGDDH và CSĐTGV.

2.2. Một số cơ sở pháp lý và thực tiễn

2.2.1. Cơ sở pháp lý

Trong những năm qua, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động của cơ quan nhà nước cũng như trong GD và đào tạo (GD&ĐT) như Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006 [4], Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005 [5]; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm

2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet; Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 3 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Trên cơ sở đó, Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư số 07/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2010 quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và trang thông tin điện tử của các cơ sở GD đại học; Thông tư số 15/2018/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2018 quy định tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và trang thông tin điện tử của các cơ sở GD đại học, các trường cao đẳng sư phạm. Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD và đào tạo thuộc hệ thống GD quốc dân; Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 ban hành quy định về kiểm định chất lượng GD đại học cũng như các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2.2.2. Cơ sở thực tiễn

Để có cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng bộ tiêu chí đánh giá trang thông tin điện tử của các CSGDDH và CSĐTGV (dưới đây gọi tắt là cơ sở), nhóm tác giả đã tiến hành hội thảo lấy ý kiến góp ý của lãnh đạo, chuyên viên các đơn vị có liên quan trực tiếp đến nội dung nghiên cứu là Vụ GD Đại học, Cục Công nghệ Thông tin, Vụ GD Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên thuộc Bộ GD&ĐT cho bộ tiêu chí đánh giá trang thông tin điện tử của các CSGDDH và CSĐTGV. Tiếp theo, đã gửi thư điện tử (email) để lấy ý kiến của các CSGDDH và CSĐTGV trên toàn quốc (trừ các cơ sở thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc cơ sở có 100% vốn nước ngoài) về dự thảo bộ tiêu chí đánh giá trang thông tin điện tử của các CSGDDH và CSĐTGV. Bên cạnh các ý kiến thống nhất, nhóm tác giả đã tham khảo, sử dụng ý kiến đóng góp thực tiễn của các cơ sở trong khuôn khổ các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành để đưa ra bộ tiêu chí gồm 8 tiêu chuẩn với 54 tiêu chí cụ thể.

2.3. Bộ tiêu chí đánh giá trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở đào tạo giáo viên

Dựa trên các cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, nhóm tác giả đã xây dựng bộ tiêu chí đánh giá trang thông tin điện tử của các CSGDDH và CSĐTGV (trừ các cơ sở thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc cơ sở có 100% vốn nước ngoài) gồm có 8 tiêu chuẩn với 54 tiêu chí nhằm đánh giá chi tiết trang thông tin điện tử thể hiện mọi mặt hoạt động của các cơ sở tại thời điểm đánh giá. Bộ tiêu chí này không dùng để đánh giá, xếp hạng các cơ sở như

Bảng xếp hạng gắn sao UPM (University Performance Metrics) cho các CSGDDH do nhóm chuyên gia Đại học Quốc gia Hà Nội công bố ngày 18 tháng 8 năm 2020 hoặc theo Ranking of World Universities có trên Webometrics. Tổng số điểm cho các tiêu chuẩn là 100 điểm được phân chia cụ thể theo tính quan trọng, hàm lượng thông tin và mức độ phức tạp của từng tiêu chuẩn, cụ thể như sau:

2.3.1. Thông tin chung về tổ chức, hành chính và hoạt động của cơ sở (8 tiêu chí, 12,0 điểm)

- Sứ mạng, tầm nhìn và chiến lược phát triển của cơ sở (2,0đ).
- Sơ đồ cơ cấu tổ chức của cơ sở (0,5đ).
- Tóm lược quá trình hình thành và phát triển của cơ sở (1,5đ).
- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở và các đơn vị trực thuộc (2,0đ).
- Họ và tên, chức vụ, địa chỉ thư điện tử và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ sở (gồm cả người đại diện theo pháp luật đối với cơ sở tư thực) (1,0đ).
- Thông tin về các tổ chức Đảng, Đoàn, Công đoàn, Hội sinh viên, Hội Cựu sinh viên, Hội Cựu giáo chức, Hội Cựu chiến binh (3,0đ).
- Thông tin về các hoạt động hợp tác quốc tế của cơ sở (1,5đ).
- Thông tin giao dịch gồm địa chỉ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức của cơ sở để giao dịch và tiếp nhận các thông tin (0,5đ).

2.3.2. Thông tin về hệ thống các quy định, văn bản quản lý điều hành, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và lấy ý kiến góp ý (10 tiêu chí, 10,0 điểm)

- Các quy định, văn bản quản lý điều hành liên quan đến hoạt động đào tạo của cơ sở (1,0đ).
- Các quy định, văn bản quản lý điều hành liên quan đến hoạt động nghiên cứu của cơ sở (0,5đ).
- Các quy định, văn bản quản lý điều hành liên quan đến các hoạt động khác của cơ sở (0,5đ).
- Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách (1,0đ).
- Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về định hướng phát triển, quy hoạch của cơ sở (1,0đ).
- Thông cáo báo chí, phát ngôn chính thức của cơ sở, trả lời phỏng vấn và giải đáp sinh viên về các vấn đề có liên quan (1,5đ).
- Thông tin về tín dụng vay vốn, tư vấn hỗ trợ việc làm, nhà tuyển dụng, hướng nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ khác cho sinh viên (2,0đ).
- Danh mục các dịch vụ trực tuyến được tổ chức thực hiện hoặc tích hợp trên trang web của cơ sở (0,5đ).
- Danh mục các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ sở kèm theo quy trình, hồ sơ, thủ tục,

thông tin giao dịch của người xử lý trực tiếp, thời hạn giải quyết, phí và lệ phí (nếu có) (1,0đ).

- Danh sách, nội dung vấn đề cần xin ý kiến, địa chỉ thư điện tử và thời hạn tiếp nhận ý kiến (1,0đ).

2.3.3. Thông tin về công khai chất lượng giáo dục thực tế (11 tiêu chí, 26,5 điểm)

- Điều kiện về đối tượng tuyển sinh theo các trình độ; Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ (chuẩn đầu ra) đạt được sau khi tốt nghiệp; Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học; Chương trình đào tạo cho các trình độ và hình thức đào tạo; Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các ngành theo trình độ đào tạo (5,0đ).
- Thông tin về quy mô đào tạo hiện tại gồm quy mô đào tạo ở các trình độ, hình thức đào tạo theo khối ngành đào tạo. Thông tin về số sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường gồm số sinh viên tốt nghiệp có việc làm và số sinh viên tốt nghiệp đang học nâng cao (3,0đ).
- Các môn học của từng khóa học theo chuyên ngành; Mục đích môn học; Số tín chỉ và lịch trình giảng dạy; Phương pháp đánh giá (4,0đ).
- Giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở tổ chức biên soạn: công khai tên các giáo trình (kể cả giáo trình điện tử), tài liệu tham khảo, năm xuất bản (1,5đ).
- Đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh: tên đề tài, họ tên người thực hiện và người hướng dẫn, nội dung tóm tắt (1,5đ).
- Hoạt động đào tạo theo nhiệm vụ được giao, đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp: các đơn vị đào tạo, số lượng, thời gian, ngành nghề, trình độ và kết quả đào tạo (1,0đ).
- Hoạt động liên kết đào tạo trong nước và nước ngoài: Công khai thông tin và các điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết, quy mô, trình độ đào tạo tại đơn vị liên kết, hình thức liên kết (1,5đ).
- Hoạt động đào tạo từ xa, chương trình đào tạo từ xa, các điều kiện đảm bảo chất lượng cho việc thực hiện chương trình đào tạo từ xa (1,5đ).
- Các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn: tên các dự án hoặc tên nhiệm vụ khoa học công nghệ, người chủ trì, đối tác trong nước và quốc tế, thời gian và kinh phí thực hiện, tóm tắt sản phẩm của dự án hoặc nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn (4,0đ).
- Công bố sản phẩm nghiên cứu khoa học như bằng phát minh sáng chế, bài báo khoa học, sản phẩm chuyển giao khoa học - công nghệ (2,0đ).
- Hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở tổ chức: tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học, thời gian và địa điểm tổ chức, số lượng đại biểu tham dự (1,5đ).

2.3.4. Thông tin về công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục (4 tiêu chí, 14,5 điểm)

- Thông tin về cơ sở vật chất: Tổng diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng; các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu; diện tích đất/sinh viên, diện tích sàn/sinh viên (5,0đ).

- Số lượng đội ngũ giảng viên cơ hữu xếp theo các khối ngành và môn chung theo chức danh, trình độ đào tạo và hạng chức danh nghề nghiệp, danh sách chi tiết giảng viên cơ hữu theo khối ngành, tỉ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi theo từng khối ngành (4,0đ).

- Sơ yếu lý lịch của giảng viên: họ và tên, giới tính, năm sinh, năm bắt đầu giảng dạy, chức danh, trình độ chuyên môn, quá trình giảng dạy và nghiên cứu, các đề tài nghiên cứu đã thực hiện, sách và giáo trình đã xuất bản, các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố; họ tên, tên luận văn, luận án, năm bảo vệ của các thạc sĩ, tiến sĩ đã được giảng viên hướng dẫn (4,0đ).

- Số lượng giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, chuyên ngành, trình độ, thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học (1,5đ).

2.3.5. Thông tin về công khai thu chi tài chính (5 tiêu chí, 10,0 điểm)

- Tình hình tài chính của cơ sở:

Đối với cơ sở công lập: Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính (3,0đ).

Đối với các cơ sở ngoài công lập: Công khai tình hình hoạt động tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực GD. Công khai số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ cho cơ sở, các khoản thu từ viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, các khoản phải nộp cho ngân sách nhà nước (3,0đ).

- Công khai mức thu học phí và các khoản thu khác cho từng năm học và dự kiến cả khóa học (2,0đ).

- Các khoản chi theo năm tài chính: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong và ngoài nước; mức thu nhập bình quân/tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 người học; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị (3,0đ).

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội. Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học (1,0đ).

- Các nguồn thu từ các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất, tư vấn và các

nguồn thu hợp pháp khác (1,0đ).

2.3.6. Thông tin về tuyển sinh theo tất cả các trình độ và hình thức đào tạo (4 tiêu chí, 8,0 điểm)

- Chỉ tiêu tuyển sinh của cơ sở đào tạo theo các trình độ đào tạo, các hình thức đào tạo (chính quy, liên kết, đào tạo từ xa), ngành, chuyên ngành đào tạo (2,0đ).

- Đề án tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, thông báo tuyển sinh các trình độ theo các hình thức đào tạo (2,0đ).

- Điều kiện, hồ sơ, thủ tục, thời gian và địa điểm đăng kí dự thi, sơ tuyển, xét tuyển các trình độ của các hình thức đào tạo. Thông tin cần thiết để thí sinh đăng kí xét tuyển các trình độ theo các hình thức đào tạo (2,0đ).

- Kết quả trúng tuyển, điểm trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển các trình độ theo các hình thức đào tạo (2,0đ).

2.3.7. Thông tin về kiểm định chất lượng giáo dục, văn bằng, chứng chỉ và niên giám thống kê giáo dục (4 tiêu chí, 6,0 điểm)

- Công khai về giấy chứng nhận kiểm định chất lượng GD, kết quả đánh giá ngoài, nghị quyết và kiến nghị của hội đồng kiểm định chất lượng GD, kết quả công nhận đạt hay không đạt tiêu chuẩn chất lượng GD (2,0đ).

- Thông tin về văn bằng, chứng chỉ của hệ thống GD quốc dân, quy định về quản lý văn bằng và chứng chỉ của hệ thống GD quốc dân (1,0đ).

- Có niên giám thống kê GD của cơ sở ít nhất 5 năm gần nhất hoặc từ ngày thành lập đối với cơ sở mới thành lập (0,5đ).

- Niên giám thống kê GD gồm các thông tin cơ bản sau: Năm học, số lượng giảng viên, giáo viên, giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ; số lượng sinh viên, theo các loại hình và trình độ đào tạo; số lượng sinh viên tuyển sinh đầu vào; số lượng sinh viên tốt nghiệp ra trường (2,5đ).

2.3.8. Thông tin về chất lượng trang thông tin điện tử (8 tiêu chí, 13,0 điểm)

- Thiết kế, cấu trúc, bố cục của trang thông tin điện tử (1,5đ).

- Tính thân thiện, hình thức giao diện của trang thông tin điện tử (1,5đ).

- Tính thuận tiện, khả năng tìm kiếm thông tin trên trang thông tin điện tử (1,5đ).

- Tính cập nhật thông tin thường xuyên, chính xác trên trang thông tin điện tử (1,5đ).

- Hệ thống thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) được tích hợp hoặc liên kết với trang thông tin điện tử của cơ sở (1,5đ).

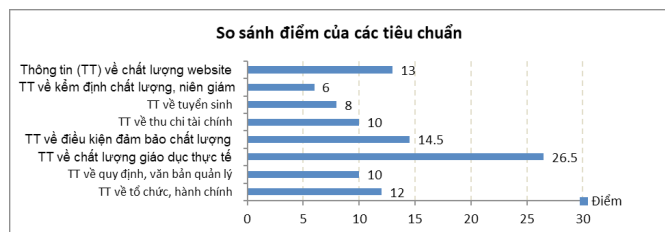
- Hệ thống học tập trực tuyến (E-learning), phòng học ảo được tích hợp hoặc liên kết với trang thông tin điện tử của cơ sở (1,5đ).

- Có trang thông tin điện tử bằng tiếng Anh hoặc các ngoại ngữ chính khác (2,0đ).

- Có trang thông tin điện tử riêng của các đơn vị trực thuộc cơ sở nằm trong hệ thống trang thông tin điện tử của cơ sở (2,0đ).

2.4. So sánh điểm của các tiêu chuẩn

Từ bộ tiêu chí đánh giá trang thông tin điện tử của các CSGDDH và CSĐTGV, sẽ có kết quả so sánh điểm của các tiêu chuẩn đánh giá trang thông tin điện tử như trong Hình 1.



Hình 1: So sánh điểm của các tiêu chuẩn đánh giá trang thông tin điện tử

Như vậy, tiêu chuẩn thông tin về chất lượng GD thực tế của cơ sở có 26,5 điểm (trên tổng số điểm 100 tương ứng với trọng số là 26,5%) là cao nhất. Sau đó đến tiêu chuẩn thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng có

14,5 điểm tương ứng với trọng số 14,5%. Tiếp theo là tiêu chuẩn về chất lượng trang thông tin điện tử (website) có 13,0 điểm tương ứng với trọng số 13,0%. Để đánh giá chấm điểm cụ thể trang thông tin điện tử của các CSGDDH và CSĐTGV, cần xây dựng bảng chấm điểm chi tiết trên Excel theo 8 tiêu chuẩn và 54 tiêu chí với số điểm cụ thể cho các tiêu chí đã nêu.

3. Kết luận

Dựa trên kết quả nghiên cứu các cơ sở pháp lý và thực tiễn, nhóm tác giả đã xây dựng bộ tiêu chí đánh giá trang thông tin điện tử của các cơ sở GD đại học và đào tạo giáo viên với 8 tiêu chuẩn có 54 tiêu chí cụ thể. Dùng bộ tiêu chí này, cho phép thực hiện việc đánh giá chi tiết và chấm điểm trang thông tin điện tử của các CSGDDH và CSĐTGV trên mạng Internet. Mặt khác, theo bộ tiêu chí này các CSGDDH và CSĐTGV có thể thực hiện việc nâng cấp và cập nhật thường xuyên trang thông tin điện tử để đảm bảo cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch các thông tin chính thức của cơ sở trên mạng Internet theo các quy định hiện hành.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020*.
- [2] Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Chiến lược Phát triển nguồn nhân lực và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2020*.
- [3] Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Chiến lược Phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020*.
- [4] Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, (2006), *Luật Công nghệ thông tin*.
- [5] Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, (2014), *Luật Giao dịch điện tử*.
- [6] Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, (2018), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*.
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Đề án đổi mới giáo dục Việt Nam giai đoạn 2006-2020*.
- [8] Wouters, P, Reddy, C. & Aguillo, I. F, (2006), *On the visibility of information on the Web: an exploratory experimental approach*, *Research Evaluation*, 15(2):107-115.

CRITERIA FOR EVALUATING WEBSITES OF HIGHER EDUCATION AND TEACHER TRAINING INSTITUTIONS

Nguyễn Khang¹, Nguyễn Ngọc Ánh²,
Hoàng Thị Minh Anh³, Nguyễn Đức Ca⁴,
Phạm Ngọc Dương⁵, Nguyễn Hoàng Giang⁶

¹ Email: khangn@vnies.edu.vn

² Email: anhnn@vnies.edu.vn

³ Email: anhhtm@vnies.edu.vn

⁴ Email: cand@vnies.edu.vn

⁵ Email: duongpn@vnies.edu.vn

⁶ Email: giangnh@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: Based on the research results of the regular tasks of the Vietnam Institute of Education Sciences conducted by the group of authors at Center for Higher Education Studies, this article examines the legal bases and practices to develop a set of criteria for evaluating the websites of higher education and teacher training institutions with specific standards and criteria. This set of criteria is used to evaluate and grade the websites of higher education and teacher training institutions directly through internet. Furthermore, according to these criteria, the institutions of higher education and teacher training can regularly upgrade their website to ensure providing timely the official informations of the higher education and teacher training institutions with accuracy and transparency on the internet in accordance with the current regulations.

KEYWORDS: Evaluation; set of criteria; website; higher education institutions; teacher training institutions.